

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐÒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 8- 2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐÒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Lan
2. Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Trần Thế H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở hiện nay: số 43/13, tổ 13, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Chị L và anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 23/7/2020, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Trần Thế H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống của bản thân. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Nhật

V, sinh ngày 19/10/2009, nếu vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng của chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo Đơn đề nghị xử vắng mặt ngày 31/7/2020, anh Trần Thế H trình bày: Anh và chị L có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có một con chung là Trần Thị Nhật V, sinh ngày 19/10/2009 nhưng đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí, tuy nhiên hiện nay anh đi làm ăn xa, không thể về để giải quyết ly hôn được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị Ngọc L có đơn yêu cầu ly hôn anh Trần Thế H, hiện tại anh H có hộ khẩu thường trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc L và bị đơn anh Trần Thế H, song xét thấy do điều kiện, công việc nên chị L và anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, được gia đình và chính quyền địa phương cho phép đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/2010, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị L và anh H đều vắng mặt nhưng cả hai bên đều nhất trí ly hôn.

Xét thấy, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Ngọc L, xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị L và anh H có 01 con chung là: Trần Thị Nhật V, sinh ngày 19/10/2009. Nếu vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi con, còn anh H thì trong đơn xin xử vắng mặt không đề cập đến vấn đề nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu V ở với chị L, hiện tại anh H đi làm ăn xa, cháu V thì có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, xét nguyện vọng của chị L xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con là hoàn toàn chính đáng và phù hợp nên cần căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị L và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị Ngọc L phải nộp tiền án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc L và bị đơn anh Trần Thế H

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Ngọc L được ly hôn với anh Trần Thế H

3. Về quan hệ con chung: Giao con Trần Thị Nhật V, sinh ngày 19/10/2009 cho chị Vũ Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước

nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chi L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006943, ngày 23/7/2020.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(*Đã ký*)

Tưởng Thị Hà